

LÒ GÒ XA MÁT

Tiêu chí : A1, A2 & A3

Tỉnh: Tây Ninh
Tình trạng: Vườn Quốc gia
Vĩ độ: 11°35'N
Kinh độ: 105°54'E
Diện tích: 16.754 ha
Độ cao: 5-20 m so với mặt biển



VCĐH / PVCĐH:
 VCĐH Đất thấp Nam Bộ
Cảnh quan Ưu tiên:
 Không

Mô tả chung

Vườn Quốc gia Lò Gò Xa Mát (LGXM) nằm ở góc phía tây bắc của tỉnh Tây Ninh giáp biên giới quốc tế với Campuchia và là nơi lưu giữ diện tích rừng lớn nhất của tỉnh, chiếm vào khoảng 25% tổng diện tích rừng tự nhiên của tỉnh Tây Ninh¹. Khu vực này là nơi còn lại sinh cảnh đan xen giữa rừng bán thường xanh và rừng rụng lá trên đất thấp cùng với những diện tích nhỏ của kiểu rừng thường xanh ven theo các thủy vực và rừng tràm. Nơi đây còn có hàng loạt các kiểu sinh cảnh đất ngập nước bao gồm các trảng cỏ và rừng ngập nước theo mùa, các hồ và thủy vực có nước thường xuyên².

Khu hệ chim: Những nét chính

Do có các sinh cảnh phù hợp, LGXM rất có thể còn có những quần thể tương đối lớn của các loài Gà tiền mặt đỏ *Polyplectron germaini* và Gà lôi hồng tía *Lophura diardi*² đang sinh sống. Khu vực này đã được xác định là đủ tiêu chuẩn để nhập vào Vùng Chim Đặc hữu (VCĐH) Đất thấp Trung Bộ do sự hiện diện của hai loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định cho VCĐH này. LGXM còn là vùng dừng chân của Sếu cổ trụ *Grus antigone* trên tuyến đường di cư giữa miền Bắc Campuchia và đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam. Mặc dù đến nay vẫn chưa có ghi nhận chính thức nào, nhưng các sinh cảnh phù hợp hiện có ở LGXM chứng tỏ nơi đây có thể là nơi cư trú của một số quần thể các loài đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu như Gà đẫy Ja-va *Leptoptilos javanicus*, Cò quăm cánh xanh *Pseudibis davisoni* và Bồ nông chân xám *Pelecanus philippensis*^{1,2}. Ngoài các loài quan trọng đã đề cập ở trên, một số loài đang được quan tâm bảo tồn ở mức quốc gia cũng đã có ghi nhận tại LGXM như Sả mỏ rộng *Halcyon capensis*, Cò nhạn *Anastomus oscitans*, Hạc cổ trắng *Ciconia episcopus* và Cụt đuôi bụng vạch *Pitta elliotii*².

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Gà tiền mặt đỏ <i>Polyplectron germaini</i>	A1, A2	VU	4	Nghe được tiếng kêu của một cá thể ở vùng rừng bán thường xanh vào tháng 10 năm 2001 ² .
†Sếu cổ trụ <i>Grus antigone</i>	A1	VU	4	5 cá thể được báo cáo là quan sát thấy ở sinh cảnh đất ngập nước vào năm 1999 ² . Một cá thể được xác định qua máy định vị vô tuyến bởi Quỹ Sếu Quốc tế là dừng chân tại LGXM vào năm 2001 ² .
Gà lôi hồng tía <i>Lophura diardi</i>	A1, A3	NT	13	Một con trống và ba con mái được quan sát ở vùng rừng bán thường xanh vào tháng 10 năm 2001 ² . Ngoài ra có một số ghi nhận đơn lẻ vào tháng 10 và 11 năm 2001 ² .
[Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>]	A1	NT	14	Ghi nhận qua phỏng vấn vào tháng 10 năm 2001 ² .
Chích chạch má xám <i>Macronous kellelyi</i>	A2		12	Một cá thể được quan sát ở vùng rừng bán thường xanh vào tháng 10 năm 2001 ² .

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng; † = chưa xác định được là thường xuyên phân bố với số lượng đáng kể.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Trong số 177 loài đã được ghi nhận tại LGXM², 10 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm Nhiệt đới Đông Dương (09) và 10 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Vùng Nhiệt đới khô Ấn Độ - Mã lai (11). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
[Cu li lớn <i>Nycticebus bengalensis</i>] ²	DD	[Voọc mào <i>Trachypithecus villosus</i>] ^{2,3}	DD
[Cu li nhỏ <i>Nycticebus pygmaeus</i>] ^{2,3}	VU	[Voọc vá chân đen <i>Pygathrix nigripes</i>] ^{2,3}	EN
[Khỉ đuôi lợn <i>Macaca leonina</i>] ²	VU	[Cá sấu nước ngọt <i>Crocodylus siamensis</i>] ^{2,3}	CR
[Khỉ vàng <i>Macaca mulatta</i>] ³	NT	[Rùa núi vàng <i>Indotestudo elongata</i>] ²	EN
[Khỉ đuôi dài <i>Macaca fascicularis</i>] ²	NT	[Ba ba gai <i>Palea steindachneri</i>] ³	EN
[Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i>] ³	VU	[Ba ba trơn <i>Pelodiscus sinensis</i>] ³	VU

Chi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Trong số hàng loạt các sinh cảnh hiện có ở LGXM, đất ngập nước có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc bảo tồn chim do chúng là nơi sinh sống của nhiều loài quan trọng không tìm thấy tại các sinh cảnh khác². Đây cũng là kiểu sinh cảnh mỏng manh nhất do chúng dễ bị xâm nhập và dễ bị chuyển đổi do thay đổi thủy chế, các hoạt động trồng rừng và cải tạo thành đất nông nghiệp².

Hiện tại, mối đe dọa lớn nhất đối với tính toàn vẹn của khu vực xuất phát từ vấn đề bố trí dân cư¹. Đầu năm 2001, trong kế hoạch bố trí dân cư vào vùng này, một mạng lưới đường xá và kênh mương tưới tiêu đã được xây dựng trong những vùng đất ngập nước rộng lớn nhất. May mắn là sau khi các nhà chức trách cấp tỉnh nhận ra các giá trị đa dạng sinh học của vùng, kế hoạch này đã được ngưng lại. Tuy nhiên, một số con kênh cũng đã hoang thành và có thể đã ảnh hưởng đến thủy chế trong các vùng đất ngập nước vốn có mối quan hệ chặt chẽ với tính đa dạng sinh học của khu vực.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Trồng rừng mới	• •
Nhiều loạn đối với các loài chim	• •
Thay đổi thủy chế đất ngập nước	• • •
Lấp các vùng đất ngập nước	• • •
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• • •
Khai thác gỗ	• •
Khai thác không bền vững LSPG	•

Các hoạt động bảo tồn

- Ban Quản lý LGXM được thành lập năm 1997 và hiện tại có 60 cán bộ công nhân viên làm việc tại văn phòng và 14 trạm quản lý bảo vệ rừng².
- Trong năm 2001, hàng loạt các cuộc hội thảo đã được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan trong tỉnh về các giá trị của khu vực.
- LGXM được quyết định nâng cấp thành Vườn Quốc gia vào ngày 12 tháng 07 năm 2002.
- Trong giai đoạn 2002-2003, Ban Quản lý Vườn Quốc gia và BirdLife International sẽ thực hiện một dự án do SNV/WWF tài trợ nhằm xây dựng năng lực để quản lý đất ngập nước.

Các kiến nghị

- Cần xây dựng kế hoạch đầu tư cho Vườn Quốc gia².
- Tất cả các vùng đất ngập nước trong Vườn Quốc gia cần được bảo vệ nghiêm ngặt khỏi mọi hoạt động hay kế hoạch phát triển có thể gây hại đến tính toàn vẹn của chúng².
- Các vùng đất ngập nước quan trọng hiện đang nằm bên ngoài ranh giới của Vườn Quốc gia cần được quản lý và bảo vệ một cách thích đáng để gìn giữ các giá trị đa dạng sinh học của chúng².
- Việc kiểm soát mọi hình thức săn bắn như hiện nay cần được duy trì và nâng cao².
- Cần tiến hành các hoạt động để nâng cao nhận thức của các bên liên quan về các giá trị đa dạng sinh học và kinh tế - xã hội của khu vực².
- Cần tiến hành điều tra chi tiết hơn về khu hệ chim để làm rõ tình trạng của các loài quan trọng được dự đoán là có phân bố ở khu vực.

Tài liệu tham khảo

1. Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách Thông tin về các Khu Đặc dụng Hiện có và Đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Tordoff, A.W., Phạm Trọng Ảnh, Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Đình Xuân và Trần Khắc Phục (2002) *Điều tra nhanh Khu hệ Chim và Thú tại Rừng Đặc dụng Lò Gò Sa Mát và Rừng Phòng hộ Chàng Riệp, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam*.

Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật và Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Tây Ninh.

3. Lê Trọng Trãi và Trần Hiếu Minh (2000) *Điều tra nhanh các Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kalon Sông Mao (tỉnh Bình Thuận) và Lò Gò Xa Mát (tỉnh Tây Ninh), Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.



Cò nhạn *Anastomus oscitans*